

HƯỚNG DẪN TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY TRONG HOẠT ĐỘNG NHÓM

ThS. LÊ NGỌC PHƯỢNG*

Abstract: The article refers to the characteristics of group activities for kindergarteners (aged 5-6 years old) and some advantages of teaching through mind maps. In order to assist children with their teamwork skills and know how to learn through mind maps, teachers should design learning activities follow a reasonable process based on the cooperation of teachers and learners in a positive and friendly learning environment. The article focuses on this process with three steps of preparation, control, and evaluating results.

Keywords: Group activities, mind maps, group organization, kindergarten-age children.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển không ngừng của khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong những thập niên gần đây làm cho khối lượng tri thức nhân loại thu được ngày càng lớn. Điều này tạo cho mỗi người có nhiều cơ hội để học tập và tích lũy kiến thức. Do đó, nhà giáo dục không chỉ chú ý đến việc truyền thụ tri thức, mà quan trọng hơn, đó là dạy “cách” học, “cách” khám phá, kích thích trẻ chủ động, sáng tạo, tích cực trong hoạt động. Một trong những phương pháp dạy học tích cực giúp trẻ “học cách học” là sử dụng bản đồ tư duy (BĐTD) thông qua hoạt động nhóm (HĐN).

BĐTD là một dạng sơ đồ kết hợp giữa từ ngữ, đường nét và màu sắc giúp chúng ta tập trung các thông tin và tìm ra mối liên hệ giữa chúng để ghi nhớ hiệu quả và thúc đẩy tư duy linh hoạt, sáng tạo của mỗi người. Với những ưu điểm của mình, BĐTD là một trong những công cụ giúp giáo viên (GV) hướng dẫn trẻ xây dựng những hình ảnh và màu sắc thể hiện mối liên hệ giữa các kiến thức. Từ đó, trẻ sẽ hứng thú hơn, lĩnh hội được nhiều hơn, ghi nhớ tốt hơn đồng thời phát triển khả năng tưởng tượng và sáng tạo.

HĐN là một phương pháp dạy học trong đó GV sẽ điều khiển chung, tổ chức trẻ thành những nhóm nhỏ để thực hiện các hoạt động như: thảo luận, đóng vai, giải quyết vấn đề,... nhằm giải quyết các nhiệm vụ nhận thức. Mỗi thành viên có trách nhiệm thực hiện các hoạt động của nhóm đồng thời giúp đỡ, hợp tác với các thành viên khác hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đây là một phương pháp giảng dạy nhằm giúp trẻ mẫu giáo lớn biết cách trao đổi, đàm phán, thỏa thuận, hợp tác hiện đang được áp dụng rộng rãi trong nhiều trường mầm non. Tuy nhiên, nếu sử dụng phương pháp học tập theo nhóm không đúng cách,

hình thức tổ chức không phù hợp, sử dụng BĐTD không hợp lý thì hoạt động có thể chỉ mang tính hình thức, mất nhiều thời gian, sản phẩm không mang tính tập thể và quan trọng hơn, trẻ sẽ không có cơ hội để chủ động tiếp nhận tri thức, phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của bản thân.

2. Học hiệu quả bằng BĐTD

Người xây dựng mô hình và phát triển BĐTD, Tony Buzan, quan niệm “BĐTD là biểu hiện của tư duy mở rộng, cho nên nó là chức năng tự nhiên của tư duy. Nó là kỹ thuật đồ họa đóng vai trò chiếc khóa vạn năng để khai thác tiềm năng của bộ não. BĐTD gồm 4 đặc điểm chính: đối tượng nhận thức được tóm lược trong một hình ảnh trung tâm; từ hình ảnh trung tâm, chủ đề chính của đối tượng tỏa rộng thành các nhánh; các nhánh được cấu thành từ một hình ảnh chủ đạo hay từ khóa trên một dòng liên kết. Những vấn đề phụ cũng được biểu thị bởi các nhánh gắn kết với các nhánh có thứ bậc cao hơn; các nhánh tạo thành một cấu trúc nút liên kết nhau.” [1; tr 66-67]. Vào những năm 70 của thế kỷ XX, ông đã đưa ra mô hình và phổ biến rộng rãi phương pháp sơ đồ tư duy (Mind Mapping). Cho đến nay, BĐTD đã được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống và giáo dục. Do đó, có nhiều quan niệm, cách thức sáng tạo một BĐTD nhưng chúng đều có một số điểm giống nhau về hình thức và công dụng. Về hình thức, các BĐTD đều sử dụng màu sắc, có một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, dùng các đường thẳng hoặc cong, các biểu tượng, từ ngữ ngắn gọn kết hợp hình ảnh để diễn đạt sinh động, đầy đủ các thông tin dài.

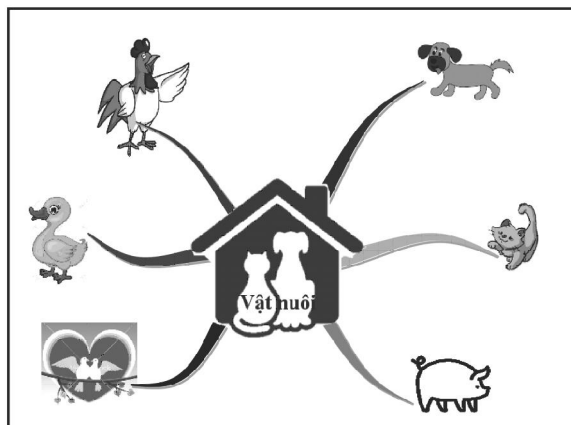
* Trường Đại học An Giang

Về công dụng, BĐTD giúp mỗi người suy nghĩ sáng tạo, linh hoạt đồng thời nhìn thấy bức tranh toàn thể của vấn đề từ đó tiếp nhận nhiều thông tin và ghi nhớ dễ dàng hơn. Như vậy, lợi ích mà BĐTD mang lại cho trẻ không hề nhỏ, bởi nó giúp các em ghi nhớ tốt hơn; biết cách sắp xếp thông tin và ý tưởng một cách khoa học, hệ thống hơn; kích thích trí tưởng tượng, óc sáng tạo của bản thân.

Chúng ta biết rằng “*một trong những đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ mẫu giáo lớn là xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng mới - tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic. Trẻ có khả năng hiểu một cách dễ dàng và nhanh chóng về cách biểu diễn sơ đồ và sử dụng có kết quả những sơ đồ đó để tìm hiểu sự vật. Nếu tổ chức cho trẻ hành động với sơ đồ trực quan thì trẻ sẽ lĩnh hội dễ dàng hơn khi chỉ nghe giải thích bằng lời nói*” [2; tr 239]. Chẳng hạn chỉ cần một sơ đồ đơn giản là từ một hình học cơ bản (hình tròn, hình vuông, hình tam giác) được cắt ra làm nhiều mảnh rồi từ những mảnh đó ghép lại với nhau để tạo thành hình như cũ, việc làm này đã giúp trẻ hiểu được một nguyên lí khá trừu tượng là: một đối tượng nguyên vẹn có thể chia ra thành nhiều bộ phận nhỏ và lại có thể khôi phục những bộ phận đó thành một chỉnh thể. Bên cạnh đó, tư duy trực quan - sơ đồ giúp trẻ lĩnh hội những tri thức ở trình độ khái quát cao từ đó hiểu được bản chất của sự vật.

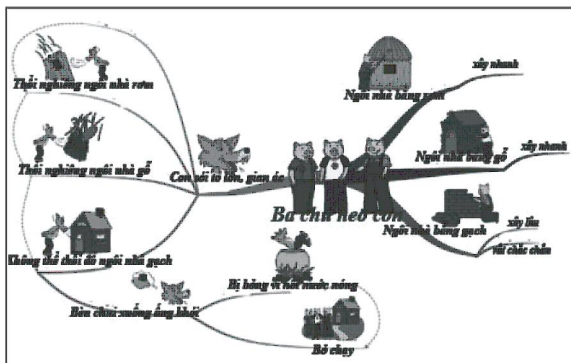
Vấn đề đặt ra ở đây là, nên giúp trẻ phát triển tư duy trực quan cho trẻ theo hướng nào là tốt nhất? Trong suốt tuổi mẫu giáo, hoạt động tâm lí của trẻ đặc biệt nhạy cảm với những hình tượng cụ thể sinh động về các sự vật hiện tượng và tiếp thu những tri thức được biểu diễn dưới dạng trực quan - hình tượng là dễ dàng hơn hết. Do đó, việc sử dụng những hình ảnh để diễn tả những kiến thức kết hợp với những màu sắc sinh động trên các nhánh, BĐTD giúp trẻ tập trung, ghi nhớ và diễn đạt ý tưởng rõ ràng hơn.

GV bắt đầu giúp bé đọc và hiểu BĐTD đơn giản nhưng có nhiều màu sắc, hình ảnh sinh động để tạo hứng thú cho trẻ đồng thời giới thiệu khái quát cho bé về BĐTD. Chẳng hạn, GV cho trẻ xem BĐTD một cấp về vật nuôi trong gia đình [3; tr 75] (*hình 1*). GV cho bé gọi tên các con vật trên BĐTD, gợi mở cho bé nêu những hiểu biết của mình về các con vật đó, giúp bé “khái quát” như thế nào là một con vật nuôi trong gia đình. Sau đó cho bé kể tên và sắp xếp thêm các con vật nuôi khác vào BĐTD qua các thẻ màu và hình biểu trưng hoặc hình vẽ, hình chụp các con vật khác (bò, thỏ, ngựa, ngỗng, ...) mà GV đã chuẩn bị trước.



Hình 1. BĐTD về vật nuôi trong gia đình

Những buổi học sau, GV cho trẻ xem một số BĐTD khác với một cấp, hai cấp để trẻ hiểu rõ hơn cách sắp xếp các hình ảnh trên sơ đồ. Sau đây là ví dụ một BĐTD mà GV đã sử dụng giúp trẻ tóm tắt và kể lại câu chuyện “Ba chú heo con” [3; tr 81] (*hình 2*). Trẻ chưa thể đọc chữ, nhưng thông qua các hình ảnh minh họa, GV giúp trẻ dễ dàng nhớ các chi tiết và kể lại câu chuyện.



Hình 2. BĐTD chuyện Ba chú heo con

Ở độ tuổi mầm non, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có thể lĩnh hội các khái niệm sơ đẳng, có các lập luận và kết luận chính xác hơn. Do khả năng tập trung, chú ý của trẻ lâu hơn, bền vững hơn, ghi nhớ của trẻ có chủ định hơn nên khả năng khám phá sự vật, hiện tượng của trẻ cũng tốt hơn, do đó khối lượng tri thức về môi trường xung quanh trẻ càng phong phú. Đây là cơ sở để trẻ có thể tiến hành các thao tác so sánh những điểm khác và giống của một vài đối tượng, phân nhóm đối tượng theo một vài dấu hiệu rõ nét. Nhờ vậy, khả năng tổng hợp và khái quát những dấu hiệu bên ngoài của sự vật, hiện tượng được trẻ thực hiện tương đối tốt.

3. HDN ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Việc hình thành và trau dồi các kĩ năng sống cơ bản cho trẻ là điều cần thiết bởi đó chính là những

hành trang cơ bản để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 và ứng xử với những tình huống xảy ra trong cuộc sống. Có thể kể tới những kĩ năng cơ bản cần thiết cho trẻ hiện nay như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, kĩ năng làm việc nhóm,...

Hoạt động theo nhóm là một trong những phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của trẻ. Trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, HĐN được hiểu là tạo cơ hội cho ít nhất là hai trẻ cùng hợp tác để hoàn thành một nhiệm vụ vì mục đích nào đó. Hoạt động của các trẻ trong nhóm có thể giống nhau như sự đồng đều trong các động tác của tất cả thành viên để hát, đọc thơ hay biểu diễn thể dục nhịp điệu,... hoặc khác nhau do sự phân công, thỏa thuận trong nhóm để mỗi người đảm nhận một việc nhưng cần có sự cộng tác, phối hợp vì một nhiệm vụ chung của nhóm.

Đối với trẻ 5-6 tuổi, các kĩ năng làm việc nhóm được thể hiện rất rõ trong nhiều hoạt động của trẻ. Trẻ đã biết quan tâm đến hành động của bạn, bắt đầu biết điều chỉnh các hành động của mình phù hợp với yêu cầu chung của nhóm, khi có mâu thuẫn xảy ra trẻ cũng đã biết tìm cách giải quyết để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhận thức. Ở tuổi này, ý thức về bản thân của trẻ đã được phát triển, bước đầu có khả năng tự khẳng định mình trong tập thể. Ý thức tập thể của trẻ cũng đang được hình thành, trẻ đã biết cùng hành động với nhau, cùng nhau phân chia nhiệm vụ, đặc biệt trẻ đã biết đưa ra các nhận xét, ý kiến về hành động cũng như kết quả hoạt động của chính mình và các bạn trong lớp.

Tuy nhiên, kĩ năng làm việc nhóm của trẻ mẫu giáo lớn được phát triển không chỉ phụ thuộc vào lứa tuổi mà còn phụ thuộc rất nhiều vào cách thức tổ chức, hướng dẫn của GV. GV không phải là người truyền thụ những kiến thức có sẵn cho trẻ mà là người thiết kế các nhiệm vụ học tập và đưa ra các hoạt động cụ thể cho từng nhóm. Từ đó, GV sẽ định hướng, thiết kế môi trường học tập hấp dẫn, tổ chức hoạt động, tạo điều kiện cho trẻ trao đổi, hợp tác, thỏa thuận, phân công nhiệm vụ, thể hiện tính độc lập và chủ động trong việc tìm khám phá thức mới. GV là người quan sát và điều khiển các nhóm hoạt động hiệu quả. Khi các nhóm bị “bí” ý tưởng hoặc không thống nhất thì GV trở thành “thang đỡ”, “điểm tựa”, người trọng tài, người cố vấn để đưa ra những gợi ý phù hợp cho trẻ suy nghĩ và tự quyết định sẽ làm gì để có kết quả tốt nhất.

Với cách tổ chức này, GV đã “trao quyền” cho trẻ để trẻ tự quyết định, bàn bạc và tìm cách giải quyết

nhiệm vụ. Trẻ sẽ học được cách làm việc với người khác, được học lẫn nhau mà không phải là bắt chước nhau một cách máy móc. Trẻ sẽ dần biết “tự chịu trách nhiệm” với hành động của mình, trẻ học cách lắng nghe, chia sẻ suy nghĩ, thỏa thuận, hợp tác để có ý kiến chung và học cách trình bày sản phẩm của nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Sản phẩm của HĐN vừa có ý nghĩa với tập thể, vừa tạo ra sự phát triển nhận thức cho mỗi cá nhân.

4. Quy trình hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi sử dụng BĐTD trong HĐN

GV dùng BĐTD như phương tiện tổ chức cho trẻ HĐN để tạo hứng thú đồng thời giúp trẻ ghi nhớ và liên kết các nội dung. Một hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non thường gồm ba phần chính: - Phần 1: Mở đầu: Ổn định tổ chức, gây hứng thú cho trẻ; - Phần 2: Trọng tâm: Cung cấp tri thức, hình thành kĩ năng và thái độ của trẻ đối với đối tượng nhận thức; - Phần 3: Kết thúc: củng cố những kiến thức đã được học.

Ba phần này được liên kết với các nội dung khi sử dụng BĐTD như sau: - Phần 1: Giới thiệu hình ảnh trung tâm; - Phần 2: Phân nhánh và tìm hiểu từng nhánh của BĐTD; - Phần 3: Sử dụng BĐTD hoàn chỉnh để tóm tắt nội dung bài học.

Căn cứ vào các nội dung chính của một hoạt động học và cách sử dụng BĐTD, chúng tôi đề xuất quy trình hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi sử dụng BĐTD thông qua HĐN qua 3 bước sau: Chuẩn bị HĐN, điều hành HĐN, đánh giá HĐN

4.1. Chuẩn bị HĐN

Quá trình tổ chức HĐN cho trẻ có đạt được hiệu quả như mong muốn hay không, phụ thuộc rất nhiều vào khâu chuẩn bị. GV chuẩn bị càng chu đáo thì việc tổ chức và điều hành các nhóm càng thuận lợi; trẻ được trang bị đầy đủ về kiến thức, kĩ năng cần thiết cho HĐN sẽ tham gia vào hoạt động này một cách tích cực, tự giác và hiệu quả hơn.

Trước tiên, GV cần lựa chọn nội dung cho HĐN. Nội dung tri thức mang tính đa dạng và phong phú, mỗi nội dung có ý nghĩa và đặc tính riêng. Do vậy, muốn HĐN đạt hiệu quả cao, phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ, GV cần lựa chọn những nội dung phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và đặc trưng của HĐN. Đó là những vấn đề có thể giúp trẻ chia sẻ nhiều ý tưởng và sử dụng để dàn dựng các hình ảnh biểu trưng trên BĐTD. Ví dụ, với đề tài “Khám phá con voi”, GV chia thành 5 nội dung: bộ phận, sinh sản, nơi sống, thức ăn, công dụng cho các nhóm. Đồng thời, GV cần chuẩn bị các nhánh

màu sắc khác nhau (hoặc giấy và màu tô), tranh ảnh biểu trưng, tranh ảnh miêu tả vật thật, kéo, keo dán, bút màu để giúp trẻ dễ dàng sắp xếp các ý tưởng cho BĐTD. GV cũng có thể chuẩn bị một số hình ảnh “nhiều” là những hình không đúng về vật (ví dụ: hình ảnh voi sống trong nhà, hình ảnh các loại thực phẩm voi không ăn như cá, thịt, ...) để trẻ so sánh, nhớ lại kiến thức đã biết và suy nghĩ để lựa chọn hình ảnh phù hợp.

Sau đó, GV cần phân nhóm cho trẻ hoạt động. Việc phân nhóm cần thực hiện sao cho GV có thể theo dõi, đánh giá HĐN nhưng đồng thời cũng đảm bảo phát huy tính tích cực của trẻ. Về lí thuyết, một nhóm lí tưởng nhất gồm 4-6 trẻ. Trong thực tế, GV có thể thay đổi linh hoạt tùy theo quỹ thời gian hoạt động và nội dung trẻ cần tìm hiểu. Với những giờ học sử dụng BĐTD, GV có thể phân nhóm theo số nhánh lớn trên BĐTD về đối tượng nhận thức trẻ cần tìm hiểu để mỗi nhóm có thể hợp tác với nhau hoàn thiện một nội dung chính.

4.2. Điều hành HĐN

Để quá trình hoạt động của các nhóm diễn ra dễ dàng và thuận lợi, GV cần định hướng hoạt động cho trẻ. GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng, nêu rõ khoảng thời gian, cách đánh giá nhóm đồng thời hướng dẫn các nhóm cách làm việc. Chẳng hạn, với 5 nội dung của đề tài khám phá con voi, GV đặt ở giữa bảng hình ảnh con voi là hình chụp con vật hoặc hình vẽ biểu tượng. GV giới thiệu các thẻ màu và cho mỗi nhóm thỏa thuận và chọn màu sắc mình thích. Tiếp theo, GV phát cho mỗi nhóm những hình ảnh đã chuẩn bị trước và yêu cầu: Các con phải thảo luận, bàn bạc với nhau theo chủ đề nhóm (voi thích ăn gì, voi có lợi ích gì,...), sau đó các con phân chia nhiệm vụ, hợp tác giúp đỡ nhau cùng lựa chọn những hình ảnh đúng và sắp xếp, dán hình xung quanh nhánh màu theo chủ đề của nhóm. Nếu nhóm nào làm được theo đúng yêu cầu trong thời gian quy định của GV nhóm đó sẽ chiến thắng.

Trong quá trình trẻ HĐN, GV bao quát, điều khiển, hỗ trợ phát triển kịp thời ý tưởng mới của nhóm để giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời cả về nội dung tri thức lẫn cách HĐN. GV phải chủ động hoà mình với trẻ bằng cách tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp cùng xây dựng ý tưởng, tìm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chung như một người bạn. GV đàm thoại với trẻ về nội dung và nhiệm vụ mà trẻ cần làm bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. GV nêu câu hỏi hoặc đặt vấn đề cần tìm hiểu với các nhóm, khích lệ trẻ phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng

tốt. Ở thời điểm này, GV cần hoan nghênh, chấp nhận các ý tưởng mà không phê phán, nhận định đúng, sai; chú ý lắng nghe và không ngắt quãng sự liên tưởng của trẻ. Sau đó, GV giúp trẻ tổng hợp các ý kiến và cùng trẻ lựa chọn các giải pháp hữu hiệu nhất. Sau khi trẻ đã thảo luận xong, GV cần phải nhấn mạnh kết luận này là kết quả hoạt động chung của tất cả trẻ. Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên trẻ, đặc biệt là những trẻ nhút nhát sẽ trở nên bạo dạn hơn, các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe ý kiến của bạn. Từ đó, giúp trẻ hợp tác với nhau hiệu quả hơn.

Sau khi trẻ thảo luận và lựa chọn được những hình ảnh phù hợp cho nội dung của nhóm, GV hướng dẫn một cách cẩn thận, kĩ lưỡng cho trẻ biết cách hợp tác với nhau cùng thực hiện sắp xếp và dán những hình ảnh xung quanh nhánh màu của nhóm. Cùng với sự hướng dẫn, GV cho trẻ thời gian suy nghĩ, bàn bạc, đàm phán, thoả thuận, xác định những công việc cần làm và phân công nhiệm vụ mỗi người phụ trách mỗi công việc.

GV tổ chức cho trẻ trình bày sản phẩm, các nhánh của mỗi nhóm sẽ kết hợp lại thành BĐTD hoàn chỉnh về nội dung đối tượng trẻ cần tìm hiểu. Mỗi nhóm sẽ lần lượt giới thiệu về những hình ảnh trên nhánh của mình cho các bạn ở nhóm khác. GV hướng dẫn trẻ chỉ tay vào nhánh của mình và nói rõ ràng từng hình ảnh [5; tr 90] (hình 3). Để tạo không khí lớp học sôi nổi hơn, GV cho trẻ nhóm khác đặt thêm những câu hỏi về các hình ảnh nhóm bạn đã chọn. Sau khi trẻ đã giới thiệu xong mỗi nhánh, GV cần giúp trẻ khát quát lại nội dung trọng tâm.



Hình 3. Trẻ giới thiệu sản phẩm nhóm

4.3. Đánh giá HĐN

Với mục tiêu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, việc tổ chức đánh giá cho trẻ đã được các nhà giáo dục hết sức quan tâm. Thông qua hoạt động đánh giá sẽ

giúp cho GV và trẻ có sự kiểm định và điều chỉnh sao cho phù hợp và hiệu quả. Chính vì thế quá trình tổ chức đánh giá cần phải được tổ chức một cách thường xuyên, liên tục. Trong quá trình tổ chức, trẻ được tự đánh giá, tự nêu ý kiến về thành tích hoạt động của bản thân như: Con đã cùng các bạn thảo luận, con đã cùng lựa chọn hình ảnh phù hợp, con đã tìm ra cách giải quyết nhiệm vụ GV giao cho,... Cách đánh giá này sẽ giúp trẻ nhìn nhận lại bản thân và các bạn, từ đó trẻ biết so sánh, đánh giá với bạn cùng nhóm, lớp và chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau học tập kinh nghiệm.

Cần phải xác định được các sản phẩm mà trẻ cần đạt được trong HĐN, trong đó có cả sản phẩm vật chất và sản phẩm tinh thần. Nghĩa là, trẻ chỉ được GV công nhận, được khen khi vừa cùng làm ra sản phẩm (BĐTD) vừa biết hợp tác với nhau trong quá trình hoạt động chung. Cách đánh giá này sẽ kích thích động cơ, hứng thú hoạt động hợp tác, tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo, rèn luyện tinh thần bền bỉ, kiên trì, năng lực đánh giá cho trẻ.

Kết thúc quá trình đánh giá, GV tổng kết lại tất cả kết quả hoạt động của trẻ đã làm được. Sử dụng BĐTD hoàn chỉnh giúp trẻ khái quát lại những nội dung chính, tóm tắt những nội dung trẻ đã tìm hiểu đồng thời nhấn mạnh lại một lần nữa cho trẻ biết, kết quả này là sự nỗ lực phấn đấu của các bạn trong lớp.

HĐN có ý nghĩa quan trọng khi tạo cho trẻ cơ hội để phát triển nhận thức, hình thành và rèn luyện phẩm chất quan trọng như tính chủ động, độc lập, tích cực. Hơn thế nữa, khi tham gia HĐN, trẻ có cơ hội phát triển khả năng giao tiếp và một số năng lực cần thiết như khả năng hợp tác, biết chia sẻ, lắng nghe... Tổ chức HĐN để trẻ được học bằng BĐTD là một cách làm mới, phù hợp và khả thi trong nhà trường mầm non, góp phần phát triển tư duy cho trẻ, kích thích sự sáng tạo và tập dượt cho trẻ một số kỹ năng giao tiếp và hợp tác. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Buzan Tony (2006). *The mind map book*. Pearson Education Limited, UK.
- [2] Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Nguyễn Thị Như Mai (2008). *Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Phan Thị Thảo Hương (2011). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Buzan Tony (biên dịch: Lê Huy Lâm) (2008). *Hướng dẫn kỹ năng học tập theo phương pháp Buzan*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Deladrière Jean-Luc - Brihan Frédéric - Mongin Pierre - Rebaud Denis (2009), (biên dịch: Trần Chánh Nguyễn). *Sắp xếp ý tưởng với sơ đồ tư duy*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Văn bản đa phương thức...

(Tiếp theo trang 68)

giả đã khẳng định tầm quan trọng của đọc hiểu VBĐPT đối với sự phát triển của môn *Ngữ văn* nói riêng và sự phát triển của giáo dục nói chung.

Đứng trước hiện trạng của dạy học *Ngữ văn* hiện nay và với xu thế phát triển của các nước có nền giáo dục tiên tiến, Bộ GD-ĐT đang biên soạn lại chương trình *Ngữ văn* với định hướng “*giúp học sinh có thể sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày và học tập các môn học khác; có thể đọc, viết, nói, nghe các dạng văn bản phổ biến và thiết yếu, đồng thời qua môn học, học sinh được bồi dưỡng và phát triển về tâm hồn và nhân cách... Kiến thức tiếng Việt và văn học được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe thông qua các văn bản văn học và văn bản thông tin*” [4; tr 15]. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Annemaree O'Brien. *Creating multimodal texts*, <http://creatingmultimodaltexts.com>
- [2] Đỗ Ngọc Thống (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thành Thi (2014). *Năng lực giao tiếp như là kết quả phát triển tổng hợp kiến thức và các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 56.
- [4] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [5] *Multimodal Text - Glossary Term*, <http://www.australiancurriculum.edu>
- [6] Nhiều tác giả (2011). *Sổ tay Pisa dành cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trung học*, Hà Nội.
- [7] Michael Home - Ryan Johnstone - Susan Leslie (2009). *VCE Oxford English 1&2, re-imagining VCE English*. Oxford University Press, Australia & New Zealand.